

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 391/2017/HSPT

Ngày: 25-12-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Bình

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Trịnh Văn Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 397/2017/HSPT, ngày 07/11/2017 đối với bị cáo Diệp Phương B, về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Diệp Phương B** - sinh năm 1990 tại tỉnh Trà Vinh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; con ông Diệp Tấn S, sinh năm 1951 và bà Lê Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Võ Thị Băng S, sinh năm 1991, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2017, đến ngày 08/9/2017 được bảo lãnh tại ngoại, có mặt.

*Người bị hại:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Diệp Phương B và Diệp Tấn H có mối quan hệ là anh em ruột của nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, anh Diệp Tấn H ngồi uống rượu cùng với anh Vi Văn T và một số người khác tại nhà anh R Lan J ở thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong khi uống rượu, giữa anh H và anh T xảy ra xô xát nhau và anh T có dùng cây gỗ đánh anh H. Lúc này, Diệp Phương B đang ngủ ở nhà thì có người gọi điện thoại đến nói anh H bị đánh tại nhà anh R Lan J. Nghe tin anh trai mình bị đánh, B đã xuống bếp lấy 01 con dao dài 35cm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L7-xxxx mượn của anh H trước đó và đi tìm anh H. Khi đi, B để con dao trong túi quần rồi mặc thêm chiếc áo mưa cánh dơi màu đen ở phía ngoài. Khi đi đến đường liên thôn gần nhà anh R Lan J, thì B gặp anh H và Đặng Phi L, là cháu họ của B cũng đứng gần đây. Thấy anh H bị chảy máu ở vai, B hỏi anh H “ai đánh anh vậy” thì anh H trả lời “bị thằng T đánh”. Nghe vậy, B nói với L “Cậu không biết nhà thằng T ở đâu, mày chở cậu đến nhà nó để nói chuyện”, L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L7 -xxxx chở B đến nhà anh Vi Văn T ở gần đó. Khi đến nhà anh T, L dừng xe ở ngoài cổng, còn B đi vào trong nhà thì gặp bà Nguyễn Thị V (là mẹ anh T), B hỏi bà V “T ơi, có nhà không”, thì bà V không biết có T ở nhà nên trả lời không có. Lúc này, T từ nhà bếp đi lên, nhìn thấy T, thì B rút dao ra lao vào chém liên tiếp ba nhát vào người anh T, anh T giơ hai tay lên đỡ thì bị chém trúng tay trái, tay phải và trán. Sau đó anh T chạy xuống bếp lấy dao chạy ra để đánh trả, thì B bỏ chạy ra ngoài. L đứng ngoài cổng nhìn thấy đánh nhau nên sợ hãi nổ xe máy để bỏ chạy, B chạy ra ngồi lên xe mô tô L chở bỏ đi. Sau đó anh T được gia đình đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 730/PY-TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Vi Văn T bị đa thương phần mềm, vật tác động sắc bén, tỷ lệ thương tích là 20%.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Diệp Phương B phạm tội “Cố ý gây thương tích”,

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Diệp Phương B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến ngày 08/9/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Diệp Phương B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên việc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và đã được người bị hại bãi nại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có Bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; cha bị cáo là ông Diệp Tấn S là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, xử phạt bị cáo Diệp Phương B 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Lời khai của bị cáo Diệp Phương B tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ

sở kết luận: Vào tối ngày 30/5/2017, do bức tức, bức xúc khi biết anh trai mình bị anh Vi Văn T đánh, nên bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm, chém vào người anh T, hậu quả làm anh T bị thương tích với tỷ lệ 20%. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Diệp Phương B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Diệp Phương B là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo nhất thời phạm tội do bức tức, bức xúc việc anh trai bị người bị hại đánh; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà nội bị cáo là Mẹ Việt Nam anh hùng, có 02 bác là Liệt sỹ; bố bị cáo là ông Diệp Tấn S có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự theo dõi, giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Diệp Phương B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Phương B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2017/HSST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Diệp Phương B 02 (Hai) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Diệp Phương B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- UBND xã C, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Công Bình**